HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126/2014/NQ-HĐND	*Pleiku, ngày 11 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục nghề nghiệp của các trường công lập thuộc tỉnh năm học 2014-2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 8

(Từ ngày 08/12 đến ngày 11/12/2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của các Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ- CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ- CP;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4660/TTr-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh về việc đề nghị quy định mức học phí đối với giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề của các trường công lập thuộc tỉnh năm học 2014-2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và các ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục nghề nghiệp của các trường công lập thuộc tỉnh năm học 2014-2015 như sau:

I. Trung cấp chuyên nghiệp

1. Hệ đào tạo trong chỉ tiêu ngân sách

ĐVT: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Nhóm ngành đào tạo	Mức học phí trung cấp chuyên nghiệp
1	Y dược	336
2	Văn hóa, nghệ thuật	150

2. Hệ đào tạo tự túc học phí:

ĐVT: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Nhóm ngành đào tạo	Mức học phí trung cấp chuyên nghiệp
1	Kinh tế	260
2	Y dược	560
3	Văn hóa, nghệ thuật	400

II.Trung cấp nghề:

1. Hệ đào tạo trong chỉ tiêu ngân sách:

ĐVT: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Tên mã nghề	Mức học phí trung cấp nghề
1	Toán và thống kê	140
2	Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh	140
3	Nông , lâm nghiệp và thủy sản	140
4	Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật	240

2. Hệ đào tạo tự túc học phí:

ĐVT: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Tên mã nghề	Mức học phí trung cấp nghề
1	Toán và thống kê	200
2	Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh	200
3	Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật	350

III. Đào tạo cao đẳng:

1. Đào tạo cao đẳng nghề trong chỉ tiêu ngân sách:

ĐVT: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Tên mã nghề	Mức học phí Cao đẳng nghề
1	Toán và thống kê	232
2	Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh	232
3	Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật	350

2. Đào tạo cao đẳng tự túc học phí:

a. Cao đẳng nghề:

ĐVT: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Tên mã nghề	Mức học phí Cao đẳng nghề
1	Toán và thống kê	290
2	Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh	300
3	Máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật	400

b. Cao đẳng sư phạm (khối ngoài sư phạm):

ĐVT: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Nhóm ngành đào tạo	Mức học phí Cao đẳng
1	Khoa học xã hội	320
2	Khoa học tự nhiên	350

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội; VPQH;
Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng Chính phủ; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ GD và ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- CV Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT-CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Phạm Đình Thu